

TỈNH ỦY BÌNH ĐỊNH
BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN

*

Số 129-CV/BTGDVTU

V/v tuyên truyền Phương án sắp xếp, tổ chức lại
đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình
tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bình Định, ngày 18 tháng 4 năm 2025

Kính gửi: - Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc
và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy,
đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các cơ quan báo chí của tỉnh.

Nhằm tạo sự thống nhất, đồng thuận cao trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh về Phương án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Thực hiện chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy đã biên soạn **Đề cương tuyên truyền Phương án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh** (Có Đề cương tuyên truyền kèm theo).

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy đề nghị các đơn vị, địa phương căn cứ Đề cương sớm triển khai tuyên truyền, phổ biến rộng rãi tới cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Ban Tuyên giáo và Dân vận (tuyên huấn) các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lãnh đạo Ban,
- Phòng TT, VHVN, BCXB,
- Lưu Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Nguyễn Thị Bích Ly

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

**Phương án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng
mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh Bình Định**
(Kèm theo Công văn số 129-CV/BTGDVTU ngày 18/4/2025
của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy)

Để kịp thời thông tin, tuyên truyền giúp cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn tỉnh hiểu đúng các quan điểm, chủ trương, phương án và lộ trình về sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy ban hành Đề cương tuyên truyền với các nội dung cụ thể như sau:

I - SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI ĐVHC CÁC CẤP VÀ XÂY DỰNG MÔ HÌNH TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP

Sự phân chia ĐVHC lãnh thổ ở các quốc gia đều dựa trên những tiêu chí, những đặc trưng nhất định về địa lý tự nhiên, các điều kiện kinh tế - xã hội, yếu tố dân cư, lịch sử, văn hóa. Trong bối cảnh phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCHN), xây dựng nhà nước pháp quyền XHCHN Việt Nam và hội nhập quốc tế sâu rộng cần thiết phải mở rộng và đảm bảo tính thống nhất về không gian địa lý, sự liên thông các nguồn lực, bố trí và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực phát triển của đất nước. Việc xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả với sự tham gia của nhiều chủ thể dựa trên nền tảng công nghệ thông tin, chuyển đổi số đã và đang làm thay đổi vai trò quản lý của các cấp chính quyền địa phương. Hệ thống hạ tầng giao thông, hạ tầng công nghệ thông tin ngày càng phát triển, tạo khả năng kết nối hiệu quả giữa chính quyền và người dân, cộng đồng doanh nghiệp, khoảng cách không gian giữa chính quyền và người dân, doanh nghiệp không còn nhiều ý nghĩa về địa lý và ranh giới địa giới giữa các ĐVHC. Vì vậy, tổ chức hợp lý, hướng đến ổn định lâu dài của ĐVHC các cấp có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương, phát huy được những tiềm năng, lợi thế của mỗi địa phương, vùng nói riêng và của cả nước nói chung.

Chính quyền địa phương nước ta có quá trình hình thành, phát triển gắn với quá trình tổ chức ĐVHC 03 cấp (tỉnh, huyện, xã) ổn định xuyên suốt từ thời kỳ đầu thành lập nước đến nay cơ bản bảo đảm sự kế thừa, bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống, lịch sử, văn hóa của mỗi ĐVHC. Đặc biệt, trong bối cảnh đất nước bắt đầu công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế, tình hình chính trị quốc tế có nhiều biến động, điều kiện kinh tế - xã hội còn gặp nhiều khó khăn, hạ tầng kỹ thuật còn thiếu thốn thì việc tổ chức chính quyền địa phương theo 03 cấp ĐVHC và xu hướng chia tách ĐVHC để thuận lợi cho công tác quản lý dân cư, quy hoạch và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn từng ĐVHC, tạo điều kiện cho vùng nghèo, vùng sâu, vùng xa được ưu tiên bố trí nguồn lực cho phát triển, đồng thời bảo đảm khả năng kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên đối với cơ quan nhà nước cấp dưới.

Tuy nhiên, việc chia nhỏ ĐVHC và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 03 cấp đã phát sinh nhiều bất cập, làm phân tán các nguồn lực, không phát huy được

hết lợi thế, tiềm năng phát triển của các địa phương; làm tăng số lượng ĐVHC các cấp, theo đó tăng số lượng các cơ quan, tổ chức của đảng, đoàn thể, chính quyền, tăng số lượng biên chế cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị ở địa phương, dẫn đến tổ chức bộ máy chính quyền địa phương nói riêng, hệ thống chính trị các cấp nói chung chồng chéo, tầng nấc, lãng phí ngân sách nhà nước và nguồn lực cho đầu tư phát triển. Nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cấp chính quyền địa phương có sự chồng lấn, trùng lặp giữa cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã (có nhiệm vụ 03 cấp đều thực hiện, có nhiệm vụ cấp tỉnh và cấp huyện; cấp huyện và cấp xã cùng thực hiện). Chính quyền địa phương ở cấp huyện chủ yếu giữ vai trò trung gian trong thực thi chính sách, pháp luật và các văn bản hướng dẫn thực hiện từ cấp tỉnh xuống cấp xã.

Trong bối cảnh bộ máy nhà nước đang đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, xã hội số thì nhiều hoạt động hành chính truyền thống đã được số hóa và triển khai thực hiện trên môi trường mạng. Chuyển đổi số gắn với chuyển đổi quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến giúp giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào ranh giới địa giới hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và bảo đảm hoạt động kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên. Đồng thời, việc tái cấu trúc quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính giúp đơn giản hóa trình tự, thủ tục thực hiện công việc của cán bộ, công chức, viên chức, góp phần tăng năng suất và hiệu quả công việc. Nhiều công việc quản lý trung gian được thay thế bằng hệ thống phần mềm điện tử, giúp vận hành hiệu quả hơn mà không cần nhiều tổ chức hành chính và biên chế.

II - CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ THỰC TIỄN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

- Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

- Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025.

- Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương sắp xếp ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp về việc định hướng một số nhiệm vụ sắp xếp ĐVHC và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện sắp xếp.

- Các kế hoạch, đề án, phương án của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

2. Cơ sở thực tiễn

- Quá trình hình thành, phát triển ĐVHC và tổ chức chính quyền địa phương Việt Nam qua các thời kỳ.

- Kết quả và bài học kinh nghiệm trong việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 và giai đoạn 2023 - 2025.

- Kết quả rà soát số lượng ĐVHC các cấp, số liệu diện tích tự nhiên, quy mô dân số, cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội theo niên giám thống kê năm 2024, kết quả phân loại ĐVHC và phân loại đô thị của các ĐVHC, các yếu tố đặc thù về lịch sử, truyền thống, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý - tự nhiên, cộng đồng dân cư, quy mô, trình độ phát triển kinh tế và yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội của từng địa phương.

- Kết quả sơ kết 03 năm thực hiện mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng (các Báo cáo số 591/BC-CP, 592/BC-CP và 593/BC-CP ngày 22/10/2023 của Chính phủ).

- Năng lực, điều kiện thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong bộ máy chính quyền địa phương và mức độ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử của các địa phương trong thời gian qua.

III - NGUYÊN TẮC, MỤC TIÊU, Ý NGHĨA, ĐỊNH HƯỚNG

1. Nguyên tắc, mục tiêu, ý nghĩa

- Việc sắp xếp ĐVHC các cấp ngoài các tiêu chí về diện tích tự nhiên, quy mô dân số theo quy định của pháp luật, cần cân nhắc thấu đáo các tiêu chí về lịch sử, truyền thống, văn hóa, dân tộc; vị trí, điều kiện địa lý; quy mô, trình độ phát triển kinh tế - xã hội; hạ tầng giao thông, công nghệ thông tin; yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia và hội nhập quốc tế.

- Đặt mục tiêu cao nhất là phát triển đất nước, mở rộng không gian phát triển cho ĐVHC mới, phát huy vai trò dẫn dắt của các vùng động lực, hành lang kinh tế, cực tăng trưởng; ưu tiên sắp xếp các ĐVHC miền núi, đồng bằng với các ĐVHC có biển; kết hợp hài hòa, hợp lý các ĐVHC có vị trí liên kề gắn với yêu cầu định hướng phát triển để hỗ trợ lẫn nhau, cùng thúc đẩy phát triển kinh tế của ĐVHC sau sắp xếp và yêu cầu, định hướng phát triển nhanh, bền vững của đất nước trong giai đoạn mới. Ưu tiên bố trí các khu thương mại tự do, khu, cụm công nghiệp, đô thị, cảng biển, logistics, hồ chứa nước, đập thủy điện,... trong phạm vi 01 ĐVHC cấp xã để thuận lợi trong quản lý nhà nước.

- Sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp là yêu cầu cấp thiết, tất yếu nhằm tái định vị không gian phát triển tự nhiên và kinh tế, gắn kết về lịch sử, văn hóa, địa lý để hình thành nên một thực thể hành chính - kinh tế có quy mô đủ lớn; từ đó, mở rộng tầm phát triển đi đôi với đổi mới, nâng cao năng lực quản trị đủ mạnh, có sức cạnh tranh cao để hội nhập chuỗi giá trị quốc gia và toàn cầu. Tạo điều kiện để địa phương và đất nước ta phát triển đồng đều hơn, hình thành các

trung tâm kinh tế mới có sức cạnh tranh cao hơn ở cả tầm khu vực và quốc tế. Quan trọng hơn là để hướng tới mục tiêu hình thành chính quyền số, quản trị số, phát triển đô thị thông minh, vùng kinh tế tích hợp và hành chính linh hoạt giúp giao dịch hành chính được xử lý nhanh, minh bạch, tiết kiệm thời gian và chi phí cho người dân và doanh nghiệp theo quan điểm “cái mới phải tốt hơn cái cũ”, Nhân dân phải được phục vụ tốt hơn.

2. Định hướng thực hiện sắp xếp ĐVHC các cấp và xây dựng, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp¹

2.1 - Về định hướng sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh

- **Về tiêu chí:** Đảm bảo thực hiện theo 06 tiêu chí sau: (1) Diện tích tự nhiên; (2) Quy mô dân số; (3) Lịch sử, truyền thống, văn hóa, dân tộc; (4) Địa kinh tế; (5) Địa chính trị; (6) Quốc phòng, an ninh.

- **Về số lượng:** Số lượng ĐVHC cấp tỉnh sau hợp nhất là **34** đơn vị; trong đó, 28 tỉnh và 06 thành phố trực thuộc Trung ương.

- **Về lộ trình:** Dự kiến đến ngày **01/7/2025** sẽ vận hành cấp xã mới, không tổ chức cấp huyện và ngày **01/9/2025** sẽ vận hành các tỉnh, thành phố mới.

- **Về tổ chức chính quyền địa phương cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương):** Chính quyền địa phương cấp tỉnh gồm có hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tổ chức 03 - 04 ban chuyên môn giúp việc. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức 14 sở và tương đương (riêng thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức 15 sở và tương đương).

- **Về nguyên tắc xác định tên gọi:** Tên gọi ĐVHC sau sắp xếp được nghiên cứu kỹ lưỡng, thấu đáo, cân nhắc thận trọng các yếu tố truyền thống, lịch sử, văn hóa. Ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các ĐVHC trước khi hợp nhất để đặt tên cho ĐVHC hình thành mới, hạn chế tối đa tác động, ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ, chỉ dẫn địa lý liên quan đến ĐVHC cấp tỉnh. Tên gọi của ĐVHC mới cần dễ nhận diện, ngắn gọn, dễ đọc, dễ nhớ, bảo đảm tính hệ thống, khoa học và phát huy được lợi thế so sánh của địa phương, phù hợp với xu thế hội nhập. Cấp ủy, chính quyền địa phương thống nhất nhận thức, có trách nhiệm tạo sự đồng thuận của các tầng lớp Nhân dân; góp phần giữ gìn, phát huy được giá trị lịch sử, truyền thống, văn hóa và tinh thần đoàn kết của Nhân dân đối với ĐVHC mới sau sắp xếp.

- **Về nguyên tắc xác định trung tâm chính trị - hành chính (CT-HC):** (1) Lựa chọn trung tâm CT-HC của 01 trong số các ĐVHC hiện nay là trung tâm CT-HC của ĐVHC mới để bảo đảm chính quyền địa phương nhanh chóng đi vào hoạt động ổn định; (2) Trung tâm CT-HC của ĐVHC mới có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông phát triển (sân bay, đường bộ, cảng...), dễ dàng kết nối với các khu vực trong nội tỉnh, thành phố và các đô thị lớn, trung tâm kinh tế của cả nước hoặc với hệ thống không gian biển; (3) Trung tâm CT-HC mới cần có không gian phát triển trong tương lai; phù hợp với định hướng phát triển kinh

¹ Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/04/2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

tế - xã hội của ĐVHC mới, bảo đảm hài hòa, hợp lý, tránh sự mất cân đối giữa các địa phương khi hợp nhất và giữ vững quốc phòng, an ninh; (4) Sau khi ĐVHC mới đi vào hoạt động ổn định, có thể nghiên cứu quy hoạch, xây dựng các trung tâm CT-HC mới hợp lý, phù hợp với xu thế phát triển chung của địa phương và tạo ra không gian phát triển mới.

2.2 - Về định hướng sắp xếp ĐVHC cấp xã

- **Về tiêu chí, tiêu chuẩn:** (1) Xã miền núi, vùng cao hình thành sau sắp xếp có diện tích tự nhiên đạt từ 200% trở lên và quy mô dân số đạt từ 100% trở lên; (2) Xã hình thành sau sắp xếp không thuộc trường hợp nêu trên có quy mô dân số đạt từ 200% trở lên và diện tích tự nhiên đạt từ 100% trở lên; (3) Phường hình thành sau sắp xếp thuộc thành phố trực thuộc Trung ương có quy mô dân số từ 45.000 người trở lên; phường thuộc tỉnh hình thành sau sắp xếp ở khu vực miền núi, vùng cao, biên giới có quy mô dân số từ 15.000 người trở lên; các phường còn lại có quy mô dân số từ 21.000 người trở lên; diện tích tự nhiên đạt từ 5,5 km² trở lên; (4) Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc ĐVHC cấp huyện ở hải đảo phải bảo đảm quốc phòng, an ninh theo định hướng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; (5) Trường hợp sắp xếp từ 03 ĐVHC cấp xã trở lên thành 01 xã, phường mới thì không phải xem xét, đánh giá tiêu chuẩn; (6) Trường hợp ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp không thể đáp ứng các định hướng về tiêu chuẩn quy định mà không thuộc trường hợp quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC năm 2025 thì Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

Bên cạnh việc bám sát các tiêu chí về diện tích tự nhiên hoặc quy mô dân số, cần cân nhắc kỹ các yếu tố đặc thù lịch sử, truyền thống, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán, vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, liên kết tiểu vùng, quy mô, trình độ phát triển kinh tế, bảo đảm quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự xã hội, hạ tầng giao thông và công nghệ thông tin phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và quy mô, trình độ phát triển kinh tế - xã hội.

- **Về nguyên tắc sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC cấp xã:** Sắp xếp, tổ chức lại các ĐVHC cấp xã hiện nay theo hướng bỏ cấp trung gian (cấp huyện), hình thành các ĐVHC cấp xã mới (gồm xã, phường và đặc khu). ĐVHC cấp xã sau sắp xếp phải đảm bảo chính quyền địa phương cấp xã quản lý hiệu quả địa bàn, nắm chắc tình hình, gần dân, sát dân, phục vụ Nhân dân tốt nhất. Trường hợp sắp xếp phường với các ĐVHC cùng cấp thì ĐVHC sau sắp xếp là phường; trường hợp sắp xếp xã, thị trấn thì ĐVHC mới sau sắp xếp là xã. Chuyển các huyện đảo, thành phố đảo hiện nay thành ĐVHC cấp xã có tên gọi là đặc khu. Không bắt buộc sắp xếp đối với các ĐVHC cấp xã có vị trí biệt lập và khó tổ chức giao thông kết nối với các ĐVHC liền kề hoặc có vị trí đặc biệt quan trọng ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh và việc bảo vệ chủ quyền quốc gia. Đồng thời, phải bảo đảm tương quan hợp lý, tránh tạo sự giãn cách, chênh lệch lớn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số giữa các xã, phường mới sau sắp xếp.

- **Về số lượng:** ĐVHC cấp xã sau hợp nhất (xã, phường, đặc khu trực thuộc tỉnh, thành phố) bảo đảm cả nước giảm khoảng **60 - 70%**² số lượng ĐVHC cấp xã so với hiện nay.

- **Về lộ trình:** Dự kiến đến ngày **30/6/2025** cả nước hoàn thành việc sắp xếp ĐVHC cấp xã.

- **Về tổ chức chính quyền địa phương cấp xã:** Chính quyền địa phương cấp xã có hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân. Hội đồng nhân dân cấp xã tổ chức 02 ban chuyên môn giúp việc; ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức 04 phòng chuyên môn và tương đương. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Chính phủ; đẩy mạnh phân cấp cho chính quyền địa phương cấp xã theo năng lực và yêu cầu quản lý.

- **Về nguyên tắc xác định tên gọi cấp xã:** Nghiên cứu đặt tên xã, phường theo số thứ tự hoặc theo tên của ĐVHC cấp huyện (trước sắp xếp) có gắn với số thứ tự để thuận lợi cho việc số hóa, cập nhật dữ liệu thông tin. Tên của xã, phường mới sau sắp xếp không được trùng với tên của ĐVHC cùng cấp hiện có trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc phạm vi tỉnh, thành phố dự kiến thành lập theo định hướng sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc đặt tên của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp cần dễ nhận diện, ngắn gọn, khoa học. Cấp ủy, chính quyền địa phương thống nhất nhận thức, có trách nhiệm, tạo sự đồng thuận của các tầng lớp Nhân dân.

IV - VIỆC HỢP NHẤT TỈNH GIA LAI VÀ TỈNH BÌNH ĐỊNH

1. Về dự kiến tên gọi và địa điểm đặt trung tâm CT-HC³

1.1 - Về dự kiến tên gọi: Tỉnh Gia Lai.

1.2 - Về dự kiến địa điểm đặt trung tâm CT-HC: Tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định hiện nay.

Về tên gọi và địa điểm đặt trung tâm CT-HC là 02 nội dung nhận được sự quan tâm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong tỉnh suốt thời gian qua và đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy có văn bản tổng hợp, đề xuất, kiến nghị. Những đề xuất, kiến nghị của tỉnh Bình Định nói riêng và nhiều tỉnh trong phạm vi cả nước nói chung đã được Trung ương tổng hợp đầy đủ và phân tích thấu đáo. Tuy nhiên, qua căn cứ các tiêu chí, nguyên tắc về đặt tên gọi, địa điểm đặt trung tâm CT-HC và bối cảnh, yêu cầu tình hình thực tiễn hiện nay, Trung ương thống nhất dự kiến tên gọi và dự kiến đặt trung tâm CT-HC đối với 02 địa phương như đã nêu trên.

2. Đặc điểm, tình hình chung và cụ thể của 02 địa phương

2.1 - Tỉnh Bình Định

Tỉnh Bình Định có diện tích tự nhiên 6.066,4 km² với có 11 ĐVHC cấp huyện (1 thành phố, 2 thị xã và 8 huyện), 155 ĐVHC cấp xã; dân số khoảng hơn 1,8 triệu người, mật độ dân số trung bình 245 người/km²; tỷ lệ dân số thành thị chiếm 40,3%, nông thôn 59,7%. Tỉnh Bình Định có 40 dân tộc, trong đó có 39 dân tộc thiểu số

² Theo Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

³ Theo Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

(chiếm khoảng 3% dân số toàn tỉnh), chủ yếu là 3 dân tộc: Bana K'riêm, Chăm H'roi và H'rê.

Tỉnh Bình Định có vị trí chiến lược về kinh tế, chính trị, an ninh, quốc phòng của khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ, là trung điểm của trục giao thông đường sắt và đường bộ Bắc - Nam, đồng thời là cửa ngõ ra Biển Đông kết nối các tỉnh Tây Nguyên, Nam Lào, Đông Bắc Campuchia và Thái Lan. Tỉnh sở hữu đường bờ biển dài 134 km; có hệ thống hạ tầng giao thông kết nối đồng bộ, hiện đại: Cảng biển quốc tế Quy Nhơn là một trong 10 cảng biển lớn của cả nước; Cảng hàng không Phù Cát được đầu tư hiện đại, kết nối Bình Định với các trung tâm kinh tế lớn trong cả nước... Năm 2024, tổng sản phẩm địa phương (GRDP) đạt 7,78%, GRDP bình quân đầu người đạt 86,1 triệu đồng; tổng thu ngân sách nhà nước đạt trên 16.000 tỷ đồng. Ngoài ra, Bình Định là vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa, nơi giao thoa văn hóa giữa dân tộc Kinh và các dân tộc thiểu số như: Bana K'riêm, Chăm H'roi, H'rê... với kho tàng di sản văn hóa vật thể và phi vật thể đa dạng, mang đậm dấu ấn lịch sử và tinh thần dân tộc.

2.2 - Tỉnh Gia Lai

Tỉnh Gia Lai có diện tích tự nhiên 15.536,92 km² với 17 ĐVHC cấp huyện (1 thành phố, 2 thị xã và 14 huyện), 218 ĐVHC cấp xã; dân số hơn 1,6 triệu người, mật độ dân số trung bình 102 người/km²; tỷ lệ dân số thành thị chiếm 28,9%, nông thôn chiếm 71,1%. Tỉnh Gia Lai có 44 dân tộc, trong đó có 43 dân tộc thiểu số (chiếm 46,23% dân số của tỉnh), chủ yếu là dân tộc Gia-rai (33,5%), Bana (13,7%), Giê-triêng, Xơ-đăng, Thái, Mường...

Tỉnh Gia Lai có vị trí chiến lược, then chốt về kinh tế, chính trị, an ninh, quốc phòng của khu vực Tây Nguyên và tuyến biên giới Việt Nam - Campuchia. Gia Lai sở hữu diện tích tự nhiên lớn thứ hai cả nước, quỹ đất nông nghiệp và lâm nghiệp dồi dào, khí hậu thuận lợi phát triển nông nghiệp. Tỉnh có đường biên giới dài hơn 90 km giáp với Campuchia, có Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh là một trong những cửa ngõ quan trọng phục vụ giao thương, hợp tác quốc tế, đặc biệt trên tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây. Tỉnh có mạng lưới giao thông kết nối thuận lợi với các tỉnh Tây Nguyên, duyên hải miền Trung, thành phố Hồ Chí Minh và các khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam: Sân bay Pleiku được đầu tư nâng cấp, hiện đại; Quốc lộ 14, Quốc lộ 19, Quốc lộ 25... Năm 2024, tổng sản phẩm địa phương (GRDP) đạt 3,28%; GRDP bình quân đầu người đạt 68,02 triệu đồng; tổng thu ngân sách nhà nước đạt trên 6.334 tỷ đồng. Gia Lai là địa phương sở hữu nhiều nét văn hóa đặc sắc của đồng bào các dân tộc địa phương mà chủ đạo là bản sắc văn hóa của đồng bào Gia-rai và Bana với phong tục, tập quán, kiến trúc, lễ hội, âm nhạc, điêu khắc, văn học dân gian, ẩm thực, trang phục đa dạng, phong phú. Gia Lai nổi tiếng với không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên và là vùng sử thi với các nhân vật truyền thuyết và lịch sử như Đam San, Ama Trang Long, anh hùng Núp...

3. Hợp nhất tỉnh Bình Định và tỉnh Gia Lai mở ra cơ hội phát triển trong tương lai, đưa tỉnh Gia Lai (mới) trở thành trung tâm kinh tế mới của khu vực miền Trung - Tây Nguyên

Khi hợp nhất tỉnh Bình Định và tỉnh Gia Lai, ưu thế của địa phương này sẽ hỗ trợ cho địa phương kia. Tỉnh Gia Lai (mới) dự kiến có dân số hơn 3,2 triệu người, diện tích tự nhiên khoảng 21.576 km², sở hữu hệ thống hạ tầng chiến lược gồm hai sân bay Phù Cát và Pleiku, cảng biển Quy Nhơn, cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh; cùng mạng lưới giao thông liên vùng đồng bộ với trục Quốc lộ 19 - tuyến huyết mạch nối Tây Nguyên với Biển Đông và khu vực tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam. Tuyến cao tốc Quy Nhơn - Pleiku đang được đẩy nhanh tiến độ, rút ngắn thời gian di chuyển, thúc đẩy giao thương, phát triển du lịch và logistics. Tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Tây và tuyến đường sắt Đà Nẵng - Tây Nguyên - Bình Phước đang được quy hoạch, tạo thuận lợi tăng cường liên kết vùng, thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp công nghệ cao. Do đó, việc hợp nhất tỉnh Bình Định và tỉnh Gia Lai sẽ giúp tăng cường liên kết vùng giữa Tây Nguyên và Nam Trung Bộ, hình thành trục kết nối Đông - Tây và mở ra không gian phát triển mới với định hướng phát triển nền kinh tế xanh, bền vững, kinh tế tuần hoàn dựa trên cách mạng công nghiệp 4.0 với các trụ cột tăng trưởng chủ yếu: Công nghiệp, dịch vụ du lịch, logistics; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo...

Ngoài ra, tỉnh Bình Định và tỉnh Gia Lai có mối quan hệ, nét tương đồng về lịch sử, văn hóa, chính trị, quốc phòng, an ninh... sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho sự hòa hợp và bổ trợ lẫn nhau trong quá trình phát triển; tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền, đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; xây dựng thế trận khu vực phòng thủ liên hoàn, nâng cao hiệu quả tổ chức, chỉ huy, điều hành lực lượng vũ trang, bảo đảm phối hợp chặt chẽ trong xử lý các tình huống phức tạp về quốc phòng, an ninh.

Có thể khẳng định, việc hợp nhất tỉnh Bình Định và tỉnh Gia Lai và sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh sẽ mở ra cơ hội phát triển trong tương lai, đưa tỉnh Gia Lai (mới) trở thành trung tâm kinh tế mới của khu vực miền Trung - Tây Nguyên. Tỉnh Gia Lai (mới) thành lập sẽ có đủ tiềm năng, lợi thế để trở thành trung tâm công nghiệp chế biến, chế tạo, dịch vụ, du lịch và văn hóa của vùng Trung bộ và Tây Nguyên; trung tâm lớn của cả nước về phát triển kinh tế biển; trọng điểm du lịch quốc gia và quốc tế với hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế đồng bộ, hiện đại; phát triển công nghiệp, dịch vụ du lịch, cảng biển - logistics; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; trung tâm chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, trở thành điểm đến đầu tư hấp dẫn của các doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước.

V - VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Hiện trạng ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh

- *Số lượng ĐVHC cấp huyện:* Tỉnh Bình Định có 11 ĐVHC cấp huyện, trong đó có 08 huyện (Hoài Ân, An Lão, Phù Mỹ, Phù Cát, Tây Sơn, Vĩnh Thạnh, Tuy Phước, Vân Canh); 02 thị xã (An Nhơn, Hoài Nhơn) và thành phố Quy Nhơn.

- *Số lượng ĐVHC cấp xã:* Có 155 ĐVHC cấp xã (115 xã, 28 phường, 12 thị trấn).

- *Số lượng ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp:* 154 đơn vị.

- *Số lượng ĐVHC cấp xã không thực hiện sắp xếp do có yếu tố đặc thù:* Xã Nhơn Châu (thành phố Quy Nhơn) là xã đảo, biệt lập và cách xa với đất liền.

2. Dự kiến phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định

Trên cơ sở các định hướng của Trung ương về tiêu chí, tiêu chuẩn, nguyên tắc sắp xếp; đảm bảo thực hiện đúng các chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật, phù hợp với thực tiễn tại địa phương; ngày 17/4/2025, Ban Chỉ đạo tỉnh về sắp xếp ĐVHC cấp xã, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã họp, cho ý kiến vào dự thảo Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã. Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế, mở rộng không gian phát triển của các địa phương; đảm bảo chính quyền cấp xã quản lý hiệu quả địa bàn, nắm chắc tình hình, gần dân, sát dân và phục vụ Nhân dân. Kết quả sau sắp xếp, tỉnh Bình Định dự kiến còn 58 ĐVHC, giảm 62,58% (gồm 41 xã, 17 phường); giảm 97 ĐVHC (gồm 75 xã, 11 phường, 11 thị trấn) (*Có Phụ lục danh sách dự kiến tên gọi các xã, phường và trung tâm CT-HC của 58 ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định kèm theo*).

VI - MỘT SỐ NỘI DUNG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Nêu bật tính cấp thiết của việc sắp xếp ĐVHC đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của cả nước và từng địa phương. Khẳng định đây là chủ trương đúng đắn xuất phát từ yêu cầu khách quan, được xây dựng trên tinh thần khoa học, đột phá, sáng tạo, bám sát thực tiễn với tầm nhìn xa, bảo đảm hình thành và mở rộng không gian phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa mới phù hợp cho phát triển đất nước; bảo đảm bộ máy chính quyền địa phương sau sắp xếp tinh gọn, hiệu quả, gần dân, đáp ứng các yêu cầu quản trị xã hội hiện đại, thực hiện được các mục tiêu tăng trưởng nhanh, bền vững; tạo thế và lực mới cho nhiệm vụ đảm bảo quốc phòng, an ninh, đối ngoại; tạo đà và động lực cho phát triển kinh tế; đẩy nhanh phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

2. Tuyên truyền kết quả thực hiện việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW thời gian qua; khẳng định quá trình sắp xếp bộ máy đã đạt được những kết quả rất quan trọng, có ý nghĩa chiến lược lâu dài, tạo nền tảng để đất nước ta vững bước tiến vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc⁴. Khẳng định bộ máy mới sau hợp nhất, sáp nhập, sắp xếp lại được tinh gọn hơn, góp phần khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ; biên chế được tinh giản giúp tiết kiệm chi phí và ngân sách. Bên cạnh đó, nêu bật, làm rõ những hạn chế, khó khăn, vướng mắc phát sinh và nguyên nhân; phương hướng, yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới.

3. Tuyên truyền, quán triệt sâu rộng chủ trương, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, ban, bộ, ngành Trung ương về sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa

⁴ Đến nay, ở Trung ương đã giảm 04 cơ quan Đảng, 25 ban cán sự đảng, 16 đảng đoàn trực thuộc Trung ương; 05 cơ quan của Quốc hội; 05 bộ và 03 cơ quan trực thuộc Chính phủ; 30 đầu mối cấp tổng cục và tương đương; 1.025 đơn vị cấp cục, vụ và tương đương; 4.413 đầu mối cấp chi cục, phòng và tương đương; 240 đơn vị sự nghiệp trực thuộc bộ. Ở địa phương giảm 466 sở, ngành và tương đương; 644 đảng đoàn, ban cán sự đảng cấp tỉnh; 3.984 phòng và tương đương; giảm 27 đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng.

phương 2 cấp, nhất là Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư⁵, trong đó lưu ý:

- Tuyên truyền sâu rộng chủ trương, quan điểm, định hướng, nguyên tắc, lộ trình thực hiện tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp: Cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương); cấp xã (xã, phường, đặc khu trực thuộc tỉnh, thành phố). Nêu bật, làm rõ quan điểm, nguyên tắc, tiêu chuẩn, số lượng, tên gọi trong thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh, trong đó nhấn mạnh:

+ Bảo đảm mục tiêu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, mở rộng không gian phát triển, phát huy tối đa, tiềm năng, thế mạnh của địa phương. Việc sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh cần thực hiện trên cơ sở khoa học, toàn diện, bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật, đồng thời xem xét các yếu tố đặc thù của từng địa phương. Ngoài căn cứ về quy mô dân số, diện tích, cần nghiên cứu kỹ quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch địa phương, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, phát triển ngành, mở rộng không gian phát triển, phát huy lợi thế so sánh, đáp ứng yêu cầu phát triển đối với từng địa phương và yêu cầu, định hướng phát triển trong giai đoạn mới... làm cơ sở, căn cứ khoa học trong sắp xếp.

+ Thời gian kết thúc hoạt động của ĐVHC cấp huyện (từ ngày 01/7/2025); số lượng ĐVHC cấp tỉnh sau hợp nhất (34 tỉnh, thành phố, trong đó gồm 28 tỉnh và 6 thành phố trực thuộc Trung ương); tên gọi và trung tâm chính trị - hành chính của ĐVHC cấp tỉnh sau sắp xếp (theo danh sách thông qua tại Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII); cơ cấu tổ chức chính quyền địa phương cấp tỉnh sau hợp nhất.

- Nêu bật nguyên tắc và tiêu chuẩn sắp xếp ĐVHC cấp xã, cụ thể:

+ Bảo đảm quy mô phù hợp, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ tốt người dân, doanh nghiệp, không hình thành cấp huyện thu nhỏ; chú trọng các yếu tố đặc thù lịch sử, truyền thống, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán; vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên; liên kết tiểu vùng, vùng tỉnh; quy mô, trình độ phát triển kinh tế, bảo đảm quốc phòng, an ninh; hạ tầng giao thông và công nghệ thông tin phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời phải bảo đảm tương quan hợp lý, tránh tạo sự giãn cách lớn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số giữa các xã, phường mới sau sắp xếp; bảo đảm chính quyền địa phương cấp cơ sở thực sự gần dân, sát dân.

+ Phân tích, làm rõ việc sắp xếp, số lượng ĐVHC cấp xã phải căn cứ vào tình hình cụ thể (bảo đảm số lượng đơn vị cấp xã sau hợp nhất trên cả nước giảm khoảng 60 - 70% số lượng ĐVHC cấp xã so với hiện nay) với cơ cấu tổ chức, chức năng

⁵ Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2025 về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp (cấp tỉnh và cấp cơ sở, không tổ chức cấp huyện); Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 về việc sắp xếp ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp); Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

nhệm vụ, quyền hạn, biên chế và tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập (đơn vị sự nghiệp giáo dục, y tế...) phù hợp.

- Nhấn mạnh yêu cầu đặt tên của ĐVHC cấp cơ sở sau sắp xếp cần dễ nhận diện, ngắn gọn, khoa học; khuyến khích đặt tên theo số thứ tự hoặc theo tên của ĐVHC cấp huyện trước đây, có gắn với số thứ tự để thuận lợi cho việc số hóa, cập nhật dữ liệu thông tin; đặt tên của ĐVHC có giá trị lịch sử, truyền thống, văn hóa và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Thông tin đầy đủ điều kiện, hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện sắp xếp ĐVHC; nhấn mạnh chủ trương đơn giản hóa quy trình thủ tục, bảo đảm việc thực hiện được tiến hành chặt chẽ, khoa học, đề cao vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương.

4. Tuyên truyền nội dung kế hoạch, các văn bản hướng dẫn liên quan (hướng dẫn việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức và hoạt động của hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu; hướng dẫn về tiêu chuẩn chức danh, ngạch và chế độ, chính sách về tiền lương, phụ cấp đối với cán bộ, công chức ở phường, xã, đặc khu; hướng dẫn việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức khi sắp xếp, tổ chức lại; hướng dẫn về chính quyền điện tử, chính quyền số; hướng dẫn việc thực hiện vốn đầu tư công, thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư công trong trường hợp thay đổi địa giới ĐVHC...) và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện chủ trương này. Thông tin công khai minh bạch các phương án, đề án sắp xếp, các chế độ chính sách đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đối dư do thực hiện sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp, xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

5. Phản ánh quá trình triển khai và tinh thần trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong thực hiện sắp xếp, tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Bám sát yêu cầu, nội dung, lộ trình nêu trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Kết luận số 137-KL/TW, Nghị quyết số 74/NQ-CP của Chính phủ, chú trọng phản ánh những nhệm vụ trọng tâm trước mắt như: Xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp (trong đó, nghiên cứu, rà soát hoàn thiện tiêu chí về sắp xếp các xã, phường, đặc khu) và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; hoàn thiện Đề án sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất ĐVHC cấp tỉnh, cấp xã, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp; quá trình sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho địa phương, bảo đảm đủ điều kiện, nguồn lực để thực hiện, nâng cao vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; rà soát chế độ, chính sách, lộ trình tinh giản biên chế, tính toán chi phí, cân đối ngân sách; nhất là việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp 2013; Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Cán bộ, công chức; các văn bản, nghị định về cơ chế, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị ảnh hưởng do sắp xếp ĐVHC ở địa phương và xử lý tài sản nhà nước sau sắp xếp tổ chức bộ máy ở địa phương...; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, cơ sở pháp lý vững chắc, bảo đảm không có khoảng trống pháp lý để các ĐVHC sau sắp xếp hoạt động liên tục, thông suốt, kịp thời phục vụ người dân và doanh nghiệp.

6. Làm rõ việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện và cấp xã gắn với thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phải thực hiện theo tinh thần các nghị quyết, kết luận của Đảng, quy định của Nhà nước, hướng dẫn của các ban, bộ, ngành liên quan về vấn đề này và phù hợp với tình hình thực tế; bảo đảm giữ chân người tài, thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người bị tác động, ảnh hưởng; chuẩn bị đầy đủ cơ sở pháp lý, tạo thuận lợi cao nhất cho sắp xếp; chủ động phương án quản lý, sử dụng, xử lý tài sản, trụ sở làm việc, nhà ở công vụ, tuyệt đối không để thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

7. Tuyên truyền đề cao ý thức, trách nhiệm, tinh thần nêu gương của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức, cá nhân trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ; nhấn mạnh kết quả thực hiện sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp là một trong các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu.

8. Phân tích, lan tỏa những quan điểm, tư tưởng, định hướng lớn được thể hiện qua các bài viết, bài phát biểu của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, nhất là đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, thể hiện tư tưởng, tầm nhìn, quyết sách chiến lược chưa từng có với mục tiêu cao nhất vì sự phát triển nhanh, ổn định, bền vững của đất nước, chăm lo tốt hơn đời sống của Nhân dân, xây dựng bộ máy chính quyền tinh gọn, chuyển từ quản lý thụ động sang chủ động phục vụ Nhân dân, kiến tạo phát triển, đủ năng lực tổ chức triển khai có hiệu quả các chủ trương của Đảng vào thực tiễn cuộc sống trong kỷ nguyên phát triển và thịnh vượng.

*

* *

Cuộc cách mạng về cải cách tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị của đất nước, tỉnh ta đã và đang nhận được sự quan tâm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân. Bên cạnh sự kỳ vọng, đồng thuận, còn có nhiều băn khoăn, lo lắng về việc dôi dư cán bộ, công chức, thất nghiệp; việc hợp nhất sẽ khó khăn về môi trường, điều kiện làm việc, đi lại; chế độ, chính sách có liên quan; việc làm thủ tục hồ sơ, thay đổi giấy tờ pháp lý; việc đặt tên và nơi đặt trụ sở ĐVHC mới... Đối với những dư luận, tâm tư, tình cảm, phản ánh, kiến nghị của các tầng lớp Nhân dân đã, đang và sẽ được cấp ủy, chính quyền từ Trung ương đến cơ sở lắng nghe, tiếp thu, ghi nhận, nghiên cứu và có giải pháp đồng bộ để giải quyết. Việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy là công việc khó khăn, nhạy cảm, phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến mỗi cán bộ, công chức, viên chức và ảnh hưởng ít nhiều đến người dân, doanh nghiệp... Chính vì vậy, cấp ủy, chính quyền, cả hệ thống chính trị và toàn thể Nhân dân trên địa bàn tỉnh cần tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, thể hiện tinh thần trách nhiệm, sự đồng thuận và quyết tâm cao trong việc thực hiện thắng lợi chủ trương của Đảng, Nhà nước đối với cuộc cách mạng quan trọng này./.

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY BÌNH ĐỊNH

PHỤ LỤC
DANH SÁCH DỰ KIẾN TÊN GỌI CÁC XÃ, PHƯỜNG VÀ TRUNG TÂM
CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH CỦA 58 ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo Đề cương tuyên truyền Phương án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh Bình Định)

A - ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ KHÔNG THỰC HIỆN SẮP XẾP

Xã Nhơn Châu thuộc thành phố Quy Nhơn.

B - CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ MỚI SAU SẮP NHẬP, HỢP NHẤT

I - THÀNH PHỐ QUY NHƠN

1. Hợp nhất phường Hải Cảng, phường Thị Nại, phường Trần Phú và phường Đống Đa, lấy tên là **phường Quy Nhơn**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **phường Thị Nại** hiện nay.

2. Hợp nhất phường Ngô Mây, phường Nguyễn Văn Cừ, phường Quang Trung và phường Ghềnh Ráng, lấy tên là **phường Quy Nhơn Nam**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **phường Nguyễn Văn Cừ** hiện nay.

3. Hợp nhất phường Trần Quang Diệu và phường Nhơn Phú, lấy tên **Phường Quy Nhơn Bắc**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **phường Nhơn Phú** hiện nay.

4. Hợp nhất phường Bùi Thị Xuân và xã Phước Mỹ, lấy tên **phường Quy Nhơn Tây**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **phường Bùi Thị Xuân** hiện nay.

5. Hợp nhất xã Nhơn Hội, xã Nhơn Lý, xã Nhơn Hải và phường Nhơn Bình, lấy tên **phường Quy Nhơn Đông**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **xã Nhơn Hội** hiện nay.

II - THỊ XÃ AN NHƠN

1. Hợp nhất phường Bình Định, xã Nhơn Khánh và xã Nhơn Phúc, lấy tên **phường Bình Định**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **phường Bình Định** hiện nay.

2. Hợp nhất phường Đập Đá, xã Nhơn Mỹ và xã Nhơn Hậu, lấy tên **phường An Nhơn**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **phường Đập Đá** hiện nay.

3. Hợp nhất phường Nhơn Hưng và xã Nhơn An, lấy tên **phường An Nhơn Đông**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **phường Nhơn Hưng** hiện nay.

4. Hợp nhất phường Nhơn Thành, xã Nhơn Phong và xã Nhơn Hạnh, lấy tên **phường An Nhơn Bắc**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **xã Nhơn Phong** hiện nay.

5. Hợp nhất phường Nhơn Hòa và xã Nhơn Thọ, lấy tên **phường An Nhơn Nam**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **phường Nhơn Hòa** hiện nay.

6. Hợp nhất xã Nhơn Tân và xã Nhơn Lộc, lấy tên **xã An Nhơn Tây**, trung

tâm chính trị - hành chính đặt tại **phường Nhơn Tân** hiện nay.

III - THỊ XÃ HOÀI NHƠN

1. Hợp nhất phường Bồng Sơn và phường Hoài Đức, lấy tên là phường **Hoài Nhơn 1**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **phường Bồng Sơn** hiện nay.

2. Hợp nhất phường Hoài Tân và phường Hoài Xuân, lấy tên là **phường Hoài Nhơn 2**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **phường Hoài Tân** hiện nay.

3. Hợp nhất phường Hoài Hương, xã Hoài Hải và xã Hoài Mỹ, lấy tên là **phường Hoài Nhơn 3**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **phường Hoài Hương** hiện nay.

4. Hợp nhất phường Hoài Thanh, phường Tam Quan Nam và phường Hoài Thanh Tây, lấy tên là phường **Hoài Nhơn 4**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **phường Hoài Thanh Tây** hiện nay.

5. Hợp nhất phường Hoài Hảo và xã Hoài Phú, lấy tên là **phường Hoài Nhơn 5**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **phường Hoài Hảo** hiện nay.

6. Hợp nhất phường Tam Quan và xã Hoài Châu, lấy tên là **phường Hoài Nhơn 6**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại phường Tam Quan hiện nay.

7. Hợp nhất phường Tam Quan Bắc, xã Hoài Sơn và xã Hoài Châu Bắc, lấy tên là **phường Hoài Nhơn 7**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **phường Tam Quan Bắc** hiện nay.

IV - HUYỆN PHÙ CÁT

1. Hợp nhất thị trấn Ngô Mỹ, xã Cát Trinh và xã Cát Tân, lấy tên là **xã Phù Cát 1**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **thị trấn Ngô Mỹ** hiện nay.

2. Hợp nhất xã Cát Nhơn và xã Cát Tường, lấy tên là **xã Phù Cát 2**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **xã Cát Tường** hiện nay.

3. Hợp nhất xã Cát Hưng, xã Cát Thắng và xã Cát Chánh, lấy tên là **xã Phù Cát 3**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **xã Cát Hưng** hiện nay.

4. Hợp nhất thị trấn Cát Tiến, xã Cát Thành và xã Cát Hải, lấy tên là **xã Phù Cát 4**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **thị trấn Cát Tiến** hiện nay.

5. Hợp nhất thị trấn Cát Khánh, xã Cát Minh và xã Cát Tài, lấy tên là **xã Phù Cát 5**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **thị trấn Cát Khánh** hiện nay.

6. Hợp nhất xã Cát Hanh và xã Cát Hiệp, lấy tên là **xã Phù Cát 6**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **xã Cát Hanh** hiện nay.

7. Hợp nhất xã Cát Lâm và xã Cát Sơn, lấy tên là **xã Phù Cát 7**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **xã Cát Lâm** hiện nay.

V - HUYỆN PHÙ MỸ

1. Hợp nhất thị trấn Phù Mỹ, xã Mỹ Quang và xã Mỹ Hiệp, lấy tên là **xã Phù Mỹ 1**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **thị trấn Phù Mỹ** hiện nay.

2. Hợp nhất xã Mỹ Trinh và xã Mỹ Hòa, lấy tên là **xã Phù Mỹ 2**, trung tâm

chính trị - hành chính đặt tại **xã Mỹ Trinh** hiện nay.

3. Hợp nhất xã Mỹ Tài và xã Mỹ Chánh Tây lấy tên là **xã Phù Mỹ 3**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **xã Mỹ Chánh Tây** hiện nay.

4. Hợp nhất xã Mỹ Chánh, xã Mỹ Thành và xã Mỹ Cát, lấy tên là **xã Phù Mỹ 4**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **xã Mỹ Chánh** hiện nay.

5. Hợp nhất xã Mỹ An, xã Mỹ Thọ và xã Mỹ Thắng, lấy tên là **xã Phù Mỹ 5**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **xã Mỹ An** hiện nay.

6. Hợp nhất thị trấn Bình Dương, xã Mỹ Lợi và xã Mỹ Phong, lấy tên là **xã Phù Mỹ 6**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **thị trấn Bình Dương** hiện nay.

7. Hợp nhất xã Mỹ Đức, xã Mỹ Châu và xã Mỹ Lộc, lấy tên là **xã Phù Mỹ 7**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **xã Mỹ Châu** hiện nay.

VI - HUYỆN TUY PHƯỚC

1. Hợp nhất xã Phước An và xã Phước Thành, lấy tên là **xã Tuy Phước 1**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **xã Phước An** hiện nay.

2. Hợp nhất thị trấn Tuy Phước, thị trấn Diêu Trì, xã Phước Thuận, xã Phước Nghĩa và xã Phước Lộc, lấy tên là **xã Tuy Phước 2**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **thị trấn Tuy Phước** hiện nay.

3. Hợp nhất xã Phước Hiệp, xã Phước Hưng và xã Phước Quang, lấy tên là **xã Tuy Phước 3**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **xã Phước Quang** hiện nay.

4. Hợp nhất xã Phước Sơn, xã Phước Hòa và xã Phước Thắng, lấy tên là **xã Tuy Phước 4**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **xã Phước Sơn** hiện nay.

VII - HUYỆN TÂY SƠN

1. Hợp nhất thị trấn Phú Phong, xã Tây Xuân và xã Bình Nghi, lấy tên là **xã Tây Sơn**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **thị trấn Phú Phong** hiện nay.

2. Hợp nhất xã Tây Giang và xã Tây Thuận, lấy tên là **xã Tây Sơn 1**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **xã Tây Giang** hiện nay.

3. Hợp nhất xã Vĩnh An, xã Bình Tường và xã Tây Phú, lấy tên là **xã Tây Sơn 2**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **xã Bình Tường** hiện nay.

4. Hợp nhất xã Bình Thuận, xã Bình Tân và xã Tây An, lấy tên là **xã Tây Sơn 3**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **xã Bình Thuận** hiện nay.

5. Hợp nhất xã Tây Vinh, xã Tây Bình, xã Bình Hòa và xã Bình Thành, lấy tên là **xã Tây Sơn 4**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **xã Bình Hòa** hiện nay.

VIII - HUYỆN HOÀI AN

1. Hợp nhất thị trấn Tăng Bạt Hổ, xã Ân Phong, xã Ân Đức và xã Ân Tường Đông, lấy tên là **xã Hoài Ân 1**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **thị trấn Tăng Bạt Hổ** hiện nay.

2. Hợp nhất xã Ân Tường Tây, xã Ân Hữu và xã Đak Mang, lấy tên là **xã Hoài Ân 2**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **xã Ân Hữu** hiện nay.

3. Hợp nhất xã Ân Nghĩa và xã Bok Tới, lấy tên là **xã Hoài Ân 3**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **xã Ân Nghĩa** hiện nay.

4. Hợp nhất xã Ân Sơn, xã Ân Tín và xã Ân Thạnh, lấy tên là **xã Hoài Ân 4**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **xã Ân Tín** hiện nay.

5. Hợp nhất xã Ân Hào Tây, xã Ân Hào Đông và xã Ân Mỹ, lấy tên là **xã Hoài Ân 5**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **xã Ân Mỹ** hiện nay.

IX - HUYỆN VÂN CANH

1. Hợp nhất thị trấn Vân Canh, xã Canh Thuận, xã Canh Hòa và làng Canh Giao thuộc xã Canh Hiệp, lấy tên là **xã Vân Canh 1**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **thị trấn Vân Canh** hiện nay.

2. Hợp nhất xã Canh Vinh, xã Canh Hiền, xã Canh Hiệp và làng Canh Tiên thuộc xã Canh Liên, lấy tên là **xã Vân Canh 2**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **xã Canh Vinh** hiện nay.

3. Sau khi điều chỉnh, **xã Canh Liên** còn 331,67 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 2.357 người, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **xã Canh Liên** hiện nay.

X - HUYỆN VINH THẠNH

1. Hợp nhất thị trấn Vĩnh Thạnh và xã Vĩnh Hảo, lấy tên là **xã Vĩnh Thạnh 1**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **thị trấn Vĩnh Thạnh** hiện nay.

2. Hợp nhất xã Vĩnh Hiệp và xã Vĩnh Thịnh, lấy tên là **xã Vĩnh Thạnh 2**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **xã Vĩnh Hiệp** hiện nay.

3. Hợp nhất xã Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Hòa và xã Vĩnh Quang, lấy tên là **xã Vĩnh Thạnh 3**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **xã Vĩnh Quang** hiện nay.

4. Hợp nhất xã Vĩnh Kim và xã Vĩnh Sơn, lấy tên là **xã Vĩnh Thạnh 4**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **xã Vĩnh Sơn** hiện nay.

XI - HUYỆN AN LÃO

1. Hợp nhất xã An Hòa, xã An Quang và một phần xã An Nghĩa (*diện tích tự nhiên là 5,00 km²*), lấy tên là **xã An Hòa**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **xã An Hòa** hiện nay.

2. Hợp nhất thị trấn An Lão, xã An Tân và xã An Hưng, lấy tên là **xã An Lão**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **thị trấn An Lão** hiện nay.

3. Hợp nhất xã An Trung, xã An Dũng và xã An Vinh, lấy tên là **xã An Vinh**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **xã An Dũng** hiện nay.

4. Hợp nhất xã An Toàn và xã An Nghĩa (*phần còn lại có diện tích tự nhiên là 32,59 km², quy mô dân số là 760 người*), lấy tên là **xã An Toàn**, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại **xã An Toàn** hiện nay./.